

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án San lấp mặt bằng khu xây dựng trụ sở công an xã Cát Thành của UBND xã Cát Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4465/STNMT-CCBVMT ngày 03/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án San lấp mặt bằng khu xây dựng trụ sở công an xã Cát Thành của UBND xã Cát Thành;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1440/TTr-STNMT ngày 05/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án San lấp mặt bằng khu xây dựng trụ sở công an xã Cát Thành (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Cát Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT (để b/c);
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Sở TNMT;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Phù Cát;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN SAN LẤP MẶT BẰNG KHU XÂY DỰNG TRỤ SỞ CÔNG AN
XÃ CÁT THÀNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của UBND tỉnh Bình Định)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: San lấp mặt bằng khu xây dựng trụ sở công an xã Cát Thành.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Chánh Hóa, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Cát Thành.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Chánh Hóa, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô

San nền mặt bằng khu xây dựng trụ sở công an xã Cát Thành với diện tích 1.500 m².

Dự án có chiếm dụng đất lúa 02 vụ với diện tích khoảng 1.483,6 m² nên có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường 2020; do đó, dự án thuộc dự án đầu tư nhóm II được quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường 2020. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 30 và khoản 3, Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường, dự án thuộc đối tượng phải lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường và thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án:

- San nền với tổng diện tích 1.500 m² bằng đất cấp phối sỏi đòi đầm chặt K=90.
- San nền đường vào dự án kết nối đường ĐT.639 với diện tích 269m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án:

- Thi công xây dựng 01 cống bản kích thước b×h=0,4×0,8m tại vị trí đường vào dự án. Móng và thân cống bằng bê tông M200 đá 2x4, bản mặt cống bằng BTCT M250 đá 1x2 đổ tại chỗ và xây dựng 01 đoạn mương bằng bê tông xi măng kích thước b×h=0,4×0,6(m) dài 21m phía hạ lưu cống bản để hoàn trả mương đất chiếm dụng trong ranh dự án.

- Lắp đặt tấm đan qua tuyến mương BTXM hiện trạng: Bố trí lắp đặt tấm đan với kích thước 50 x120 x10(cm), BTCT M200 đá 1x2 đúc sẵn với chiều dài 17m gồm 34 tấm đan.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: 01 nhà vệ sinh di động; bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo theo quy định.

1.3.4. Các hoạt động của dự án

- Thực hiện công tác đền bù, GPMB.
- Bố trí công trường gồm: bãi tập kết NVL, thùng chứa CTR, CTNH.
- Lắp đặt tấm đan đập mương bê tông đoạn làm đường vào dự án.
- Đắp đất đường vào dự án, xây dựng mương bê tông, cống bản hoàn trả mương đất.
- Thi công đắp đất san nền dự án.

1.3.5. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ dự án, quá trình xây dựng nhà làm việc Công an xã.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 1.483,6 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông; gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

Dự án chiếm dụng vĩnh viễn đất trồng lúa khoảng 1.483,6 m², ảnh hưởng đến sinh kế của người dân.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 0,54 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển, bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu, đất đào bóc, hoạt động giải phóng mặt bằng, quá trình thi công các hạng mục công trình và khí thải từ các máy móc, thiết bị trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: bao bì, hộp đựng thức ăn, vỏ chai nhựa, thức ăn thừa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt nông nghiệp khoảng 363,2 m³.

- Trong quá trình thi công, xây dựng phát sinh lượng chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 0,45- 0,75kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: bao xi măng, sắt thép vụn,...

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải phải kiểm soát

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát với khối lượng khoảng 2,5 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại vật dụng nhiễm dầu thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải...

3.3. Tiếng ồn và độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đầm nén nền đường phát sinh tiếng ồn, độ rung gây ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động thi công đắp nền, hoàn trả mương nước hiện trạng tại khu vực thi công gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, ngập úng cục bộ, nguồn nước tưới nông nghiệp và gây cản trở hoạt động giao thông đi lại của người dân tại khu vực.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương để hạn chế công nhân ở lại công trường, giảm thiểu được lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

- Nước thải xây dựng từ hoạt động rửa thiết bị, máy móc: bố trí tại công trường thi công 01 thùng chứa có dung tích 200 lít để rửa dụng cụ, thiết bị và lắng nước thải. Nước sau khi lắng cặn được tái sử dụng cho hoạt động xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các rãnh thu gom nước mưa tạm thời trong khu vực thi công; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước để đất, cát được lưu giữ lại, đảm bảo nước được lắng trong trước khi thải ra ngoài môi trường.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào công trường phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển để giảm thiểu rơi vãi vật liệu trên đường; xe chở đúng tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân quét dọn, thu gom đất rơi vãi do các xe vận chuyển nguyên vật liệu ra vào thi công dự án.

- Hạn chế các phương tiện vận chuyển đất, nguyên vật liệu vào thời gian đi học và tan trường: từ 6h – 7h, từ 11h – 13h30 và từ 16h – 17h30.

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi.

- Tiến hành san ủi vật liệu, đầm nén ngay sau khi được tập kết.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.

- Máy móc thiết bị thi công đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Lập kế hoạch thi công trước khi triển khai thi công xây dựng để hạn chế việc tập trung nhiều thiết bị thi công cùng một lúc và thông báo kế hoạch này cho chính quyền và người dân khu vực chủ động trong công tác sinh hoạt và sản xuất.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân; bố trí thời gian làm việc hợp lý.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại khu vực nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

+ Tận dụng triệt để các nguyên vật liệu có thể tái chế, tái sử dụng; đối với phần chất thải xây dựng không thể tận dụng được sẽ thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Khối lượng đất bóc tầng đất mặt đối với diện tích lúa 02 vụ sẽ lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

-Yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng chứa có thể tích 60 lít để lưu giữ từng loại CTNH, CTPKS phát sinh tại khu vực lưu giữ CTNH có diện tích 3m² tại công trường, có nắp đậy kín, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 68, 69, 71 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm.

- Yêu cầu đơn vị thi công lắp đặt các thiết bị giảm âm và chống rung đối với các thiết bị gây ồn và rung cao: máy đầm, xe lu, máy trộn bê tông, ...

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân chịu tác động do hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

4.4.2. Phương án tiêu, thoát nước

Đề không ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước khu vực, Chủ dự án thực hiện phương án xây dựng mương hoàn trả với kích thước phù hợp để đảm bảo thoát nước trong quá trình thi công, dự án cũng xây dựng một số cống mới. Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trên tuyến trước khi thi công dự án.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện phân luồng giao thông, lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông, nhà trường và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên

kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường./.